

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 3 - 2017.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556
FAX: 043.8235130
Website: <http://thuvienquandoi.vn>
Email: Thuvienquandoi@mail.bqp
Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 3/2017 giới thiệu 311 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 294 tài liệu tiếng Việt, 17 tài liệu tiếng Anh, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 04 tài liệu
- Triết học. Tâm lý học. Logic học: 09 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 09 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 17 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 100 tài liệu
- Quân sự: 47 tài liệu
- Ngôn ngữ học: 04 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 10 tài liệu
- Thể dục thể thao: 01 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 18 tài liệu
- Khảo cổ học. Địa lý. Đất nước học. Địa chí: 14 tài liệu
- Tác phẩm văn học: 77 tài liệu
- Sách thiếu nhi: 01 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Chính sách khoa học và đổi mới công nghệ / Nguyễn Hữu Xuyên. - H. : Đại học Kinh tế quốc dân, 2014. - 277tr. ; 21cm

001+601/M 165438/M 165439

002 – Xuất bản

002. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong giai đoạn hiện nay / Lưu Đình Phúc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 131tr. ; 21cm

002.6+3KV5/77685/77686

003. Giáo trình lý thuyết và kỹ năng báo mạng điện tử / Nguyễn Thị Trường Giang. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 259tr. ; 21cm

002.(075)/77735/77736

004. Xã hội hóa hoạt động xuất bản - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Chủ biên: Nguyễn An Tiêm, Nguyễn Nguyên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 367tr. ; 21cm

002.4/77739

1 – TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGIC HỌC

1T – Lịch sử Triết học và Xã hội học

005. Con người mới trong quá trình định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta / Phạm Mậu Tuyển. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 210tr. ; 21cm

1T(V)+301(V)/77671/77672

006. Đạo lý làm người / Lý Thạc. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 467tr. ; 21cm.

1T+15/M 165059/M 165060/M 165061

007. Kinh dịch đoán mệnh / Huy Sanh. - H. : Lao động, 2014. - 272tr. ; 24cm.

1T1.1/M 165207/M 165208/M 165209

008. Quan điểm về con người trong một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại: Sách chuyên khảo / Nguyễn Vũ Hảo. - H. : Thế giới, 2016. - 186tr. ; 21cm

1T/77780/77781

009. Triết học chính trị - xã hội của I. Kant, J.G. Fichte, G.W.F. Hegel / Nguyễn Quang Hưng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 246tr. ; 24cm

1T6.5/V 15379

010. Triết học của thế giới đương đại - Luận giải qua các đại hội triết học thế giới: Sách chuyên khảo / Nguyễn Vũ Hảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 236tr. ; 24cm
1T/V 15351/V 15352

011. Tự xem kinh dịch: Dự báo qua thời gian Phương Đông: Sách hướng dẫn thực hành dùng cho đại chúng / Quảng Tuệ. - Tái bản lần thứ nhất có hiệu chỉnh. - H. : Lao động, 2014. - 267tr. ; 24cm.. - (Sách hướng dẫn thực hành dùng cho đại chúng)
1T1.1/M 165210/M 165211/M 165212

15 – Tâm lí học

012. Cơ sở tâm lý học phát triển tư duy sáng tạo của học viên sĩ quan trong nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Bùi Tuấn Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 130tr. ; 21cm
159.3/LC 13953

013. Sống trong thế giới đàn ông / Vũ Nguyễn Hà Anh. - H. : Thế giới, 2015. - 243tr. ; 19cm.
15+386/M 165367/M 165368/M 165369

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

014. Bí quyết sống đúng mùa sinh / Duy Nguyễn biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2012. - 471tr. ; 21cm.
299/M 165054/M 165055/M 165056

015. Bí thuật đạo giáo / Mantak Chia; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2016. - 142tr. ; 21cm

299/M 165357 - 142tr.

299/M 165358 - 215tr.

299/M 165359 - 183tr

299/M 165360 - 175tr.

299/M 165361/ M 165362/ M 165363 - 151tr.

299/M 165364 - 269tr.

016. Làm nhà, sửa nhà, mua nhà, những điều cần biết / Quảng Tuệ. - H. : Lao động, 2016. - 151tr. ; 21cm.
299/M 165065/M 165066/M 165067

017. Làng Mai nhìn núi Thấu / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phương đông, 2014. - 414tr. ; 21cm.

293/M 164980/M 164981/M 164982

018. Những kiềng ky trong phong thủy / Tuệ Duyên. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015. - 192tr. ; 21cm.

299/M 165062/M 165063/M 165064

019. Sự kiện tôn giáo: Sách tham khảo / Đỗ Quang Hưng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 230tr. ; 21cm

29/77744/77745

020. Thuật xem tướng mặt / Trần Đình Tuấn. - H. : Lao động, 2015. - 144tr. ; 21cm.

299/M 164969/M 164970/M 164971

021. Thực dụng phong thủy nhà ở / Dương Văn Sỹ. - Tái bản. - H. : Lao động, 2015. - 315tr. ; 21cm.

299/M 165147/M 165148/M 165149

022. Muslims in Australia: immigration, race relations and cultural history / Nahid A. Kabir. - London : Routledge, 2016. - 352p. ; 24cm

295/AV 12119

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

023. 125 câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Công an nhân dân / Tô Lâm chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 51tr. ; 15cm

3K5H3/77693/77694

024. 79 câu chuyện từ nơi Bác Hồ ở và làm việc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 420tr. ; 19cm

3K5H6/77691/77692

025. Bác Hồ với các kỳ đại hội Đảng / Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 83tr. ; 16cm

3K5H6/M 165397/M 165398/M 165399

026. Bác Hồ với hoạt động văn hóa nghệ thuật / Khắc Tuế chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 118tr. ; 21cm

3K5H6/77669/77670

027. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử / Đặng Xuân Kỳ tổng chủ biên. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2016.; 24cm

T.1 : 1890 – 1929

- 368tr.

3K5H6/V 15380/V 15381

T.2 : 1930 – 1945 - 288tr.

3K5H6/V 15382/V 15383

T.3 : 1945 – 1946 - 392tr.

3K5H6/V 15384/V 15385

T.4 : 1946 – 1950 - 464tr.

3K5H6/V 15386/V 15387

T.5 : 1951 – 1954 - 510tr.

3K5H6/V 15388/V 15389

T.6 : 1955 – 1957 - 508tr.

3K5H6/V 15390/V 15391

T.7 : 1958 – 1960 - 512tr.

3K5H6/V 15392/V 15393

T.8 : 1961 – 1963 - 442tr.

3K5H6/V 15394/V 15395

T.9 : 1964 – 1966 - 495tr.

3K5H6/V 15396/V 15397

T.10 : 1967 – 1969 - 412tr.

3K5H6/V 15398/V 15399

028. Hồ Chí Minh - Đạo đức là gốc của người cách mạng / Bùi Đình Phong. - H. : Dân trí, 2016. - 303tr. ; 21cm

3K5H6/77657/77658

029. Nhân cách đạo đức Hồ Chí Minh - giá trị và sức lan tỏa / Phạm Ngọc Anh chủ biên. - H. : Dân trí, 2016. - 331tr. ; 21cm

3K5H6/77659/77660

030. Những mẫu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 243tr. ; 21cm

3K5H6/77727/77728

031. Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Tài liệu nghiên cứu phục vụ triển khai thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 119tr. ; 19cm

3K5H6/77723/77724

032. Ông Kế thượng cấp / Ma Trường Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2016. - 226tr. ; 19cm

3K5H6+V23/77643/77644/ M 165433/M 165434/M 165435

033. Phùng Chí Kiên - Tiểu sử. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 200tr. ; 21cm

3KV1(092)+355(V)(092)/77740

034. Tài liệu tuyên truyền kết quả 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội XI của Đảng (2011 - 2015) và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2016 – 2020: Dùng để tuyên truyền trong nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 111tr. ; 19cm

3KV4/77715/77716

035. Thực hiện nguyên tắc đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong giai đoạn hiện nay: Sách chuyên khảo / Trần Thị Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 224tr. ; 21cm

3KV3/77737/77738

036. Tiến trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (1930 - 2016) / Ngô Đăng Trí. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 485tr. ; 24cm

3KV1/V 15337/V 15338

037. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh / Tô Lâm chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 260tr. ; 21cm

3K5H6/77742/77743

038. Vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong văn kiện Đại hội XII / Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Bùi Quang Cường. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 286tr. ; 21cm

3KV3/77725/77726

039. Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh với việc xây dựng văn hóa chính trị Việt Nam: Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Khoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 190tr. ; 19cm

3K5H6/77689/77690/ M 165500/M 165501

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

040. Hòa bình, tình yêu và tự do / Tom G. Palmer; Ng.dịch: Đinh Tuấn Minh, Đinh Thị Thu Hà,.... - H. : Tri thức, 2016. - 349tr. ; 21cm

3/77798/77799

041. Nghiên cứu Đông Bắc Á năm 2015 / Chủ biên: Trần Quang Minh, Hoàng Minh Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 362tr. ; 21cm

T.1 : Chính trị - an ninh - Kinh tế

3/77770/77771

042. Nghiên cứu Đông Bắc Á năm 2015 / Chủ biên: Trần Quang Minh, Ngô Hương Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 472tr. ; 21cm

T.2 : Văn hóa - Xã hội - Môi trường
3/77772/77773

30 – Các khoa học xã hội

043. Hỏi và đáp xã hội học quân sự / Chủ biên: Phạm Xuân Hảo, Đặng Văn Thi. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm

301.5/M 165264/M 165265/M 165266

044. Lựa chọn cuộc sống - Đối thoại cho thế kỷ XXI: Sách tham khảo / Arnold Toynbee, Daisaku Ikeda; Trần Quang Tuệ dịch. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 584tr. ; 24cm

30/V 15308/V 15309

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

045. Con đường củng cố an ninh và hợp tác ở Đông Á / Chủ biên: Nguyễn Quang Thuấn, Mazyrin V.M.. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 523tr. ; 24cm

327/V 15329/V 15330

046. Đời sống xã hội Việt Nam đương đại / Nguyễn Đức Lộc. - H. : Tri thức, 2016. - 603tr. ; 21cm

T.2 : Những người thiểu số ở đô thị: lựa chọn, trở thành, khác biệt

32(V)3+301(V)/77800/77801

047. Donald Trump và cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ khác thường: Sách tham khảo / Nguyễn Văn Lập. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 299tr. ; 21cm

32(N711)/77699/77700

048. Mục tiêu và biện pháp nâng cao dân trí cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và hải đảo / Đặng Quỳnh Vân biên soạn. - H. : Dân trí, 2016. - 188tr. ; 21cm

32(V)5/77653/77654

049. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước / Bùi Thị Ngọc Mai. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 187tr. ; 21cm

32(V)1+34(V)1/77695/77696

050. Vài ngón nghề ngoại giao / Vũ Khoan. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 375tr. ; 21cm

327/77679/77680

051. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Mỹ và Nga đối với Việt Nam thời kỳ sau chiến tranh lạnh: Sách chuyên khảo / Bùi Thị Thảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 403tr. ; 21cm

327+32(V)8/77697/77698

- 052. *Diplomacy in Japan-EU relations: from the Cold war to the post-bipolar era* / Oliviero Franttolillo. - London : Routledge, 2016. - 150p. ; 24cm
327+32(N413)/AV 12115**
- 053. *Diplomatic style and foreign policy: a case study of South Korea* / Jeffrey Robertson. - London : Routledge, 2016. - 203p. ; 24cm
32(N412.1)/AV 12114**
- 054. *EU-Japan relations, 1970-2012: from confrontation to global partnership* / Jorn Keck, Dimitri Vanoverbeke, Franz Waldenberger. - London : Routledge, 2015. - 352p. ; 24cm
327+32(N413)/AV 12118**
- 055. *Ideology and interests in the German state* / Gary Bonham. - London : Routledge, 2015. - 427p. ; 24cm
32(N521)/AV 12117**
- 056. *Nationalism, political realism and democracy in Japan* / Fumiko Sasaki. - New York : Routledge, 2014. - 236p. ; 24cm
32(N413)/AV 12123**
- 057. *Parties, opposition and society in West Germany* / Kolinsky, Eva. - New York : Routledge, 2015. - 357p. ; 24cm
32(N521)/AV 12122**
- 058. *Political culture in France and Germany* / John Gaffney, Eva Kolinsky. - New York : Routledge, 1991. - 262p. ; 24cm
32(N522)+32(N521)/AV 12124**
- 059. *Russia's federal relations: Putin's reforms and management of the regions* / Elena A. Chenbankova. - New York : Routledge, 2016. - 234p. ; 24cm
32(N519.1)/AV 12111**
- 060. *Shifting priorities in Russia's foreign and security policy* / Roger E. Kanet. - New York : Routledge, 2016. - 236p. ; 24cm
32(N519.1)/AV 12112**
- 061. *The political economy of aid in Palestine: relief from conflict or development delayed?* / Sahar Taghdisi-Rad. - New York : Routledge, 2014. - 242p. ; 24cm
32(N489)+33(N489)/AV 12113**

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

- 062. *Bí mật tư duy triệu phú* / T. Harv Eker; Nguyễn Kim Liên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 291tr. ; 21cm.
335.1+152.6/M 164996/M 164997**

063. Chiến lược phát triển nhìn từ quan điểm lịch sử / Ha - Joon Chang; Ng.dịch: Hoàng Xuân Diễm, Nguyễn Đình Minh Anh, Trần Mai Anh. - H. : Lao động, 2016. - 274tr. ; 24cm

33(T)2/M 165215/M 165216

064. Cuộc khủng hoảng giá dầu hiện nay: xu hướng, nguyên nhân, tác động và giải pháp: Sách chuyên khảo / Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 367tr. ; 21cm

338/77683/77684

065. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính ở Đại học Đà Nẵng: Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Nhân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 215tr. ; 21cm

336.4/77675/77676

066. Đổi mới hệ thống thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nguyên - Lý luận và thực tiễn / Chủ biên: Hà Huy Thành, Nguyễn Hồng Quang. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 491tr. ; 21cm

335.2/77796/77797

067. Động thái và thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam 5 năm 2011 - 2015. - H. : Thống kê, 2016. - 404tr. ; 24cm

335.2/V 15343/V 15344

068. Hỏi - đáp lịch sử các học thuyết kinh tế / Chủ biên: Bùi Ngọc Quỳnh, Đỗ Văn Nhiệm. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 135tr. ; 21cm

33.04/77760/77761

069. Kinh tế học dành cho đại chúng: Kinh tế học và đời sống thường nhật / Steven E. Landsburg; Thanh Tâm dịch. - H. : Lao động, 2016. - 411tr. ; 21cm.

33.0/M 165041/M 165042

070. Kinh tế học hài hước: Khám phá những khía cạnh bất ngờ còn ẩn khuất của mọi hiện tượng xã hội từ quan điểm kinh tế học / Steven D. Levitt, Stephen J. Dubner; Nguyễn Thị Huyền Trang dịch. - H. : Lao động xã hội, 2015. - 387tr. ; 21cm

33.0/M 165039/M 165040

071. Kinh tế tư nhân - Một động lực cơ bản cho phát triển: Sách chuyên khảo / Vũ Hùng Cường chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 351tr. ; 21cm

334.72/77788/77789

072. Lãnh đạo không đơn giản là chỉ huy: Kỹ năng và công cụ phát triển con người tại nơi làm việc ở Châu Á / Tan Hong Wee. - H. : Đại học kinh tế quốc dân, 2016. - 270tr. ; 21cm.

335.1/M 165003/M 165004

073. Mối quan hệ giữa lạm phát và tỷ giá hối đoái trong nền kinh tế Việt Nam / Hoàng Đình Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 219tr. ; 21cm

336.74/77665/77666

074. Người giàu có nhất thành Babylon / George S. Clason; Võ Hưng Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 190tr. ; 21cm.

335.1/M 165043/M 165044

075. Phòng, chống tham nhũng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Trường chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 223tr. ; 21cm

33(V)0+34(V)134/77701/77702

076. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông: Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016. - H. : Lao động, 2016. - 379tr. ; 27cm

33(V)44/V 15361/V 15362

077. Sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại trong bối cảnh Việt Nam thực thi các FTA và cộng đồng kinh tế ASEAN / Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thùy Dung, Phùng Thị Lan Phương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 154tr. ; 21cm

339.1(V)/77782/77783

078. Tác động của chính sách công nghiệp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 304tr. ; 21cm

338.1(V)/77741

079. Việt Nam hội nhập kinh tế Đông Á trong khuôn khổ Asean+3 / Chủ biên: Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Anh Thu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 319tr. ; 24cm

33(V)8/V 15312/V 15313

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

080. Án lệ Việt Nam. Các văn bản pháp luật tham chiếu và một số nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. - H. : Dân trí, 2016. - 451tr. ; 27cm

34(V)6/V 15355/V 15356

081. Án oan sai trong tố tụng hình sự, nguyên nhân, cách phòng chống, trách nhiệm, bồi thường và những qui định pháp luật áp dụng trong án oan sai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 414tr. ; 27cm

34(V)65/V 15353/V 15354

082. Ảnh hưởng của truyền thống pháp luật Pháp tới pháp luật Việt Nam - với lời đề dẫn của GS Antoine Leca: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Arnaud De Raulin, - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 335tr. ; 24cm

34(09)/V 15367/V 15368

083. Bảo hiểm và vấn đề bảo vệ quyền con người: Sách chuyên khảo / Đặng Minh Tuấn chủ biên. - H. : Tư pháp, 2015. - 283tr. ; 24cm

341.14/V 15310/V 15311

084. Các nghị định hướng dẫn thi hành luật thống kê năm 2015. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 391tr. ; 21cm

34(V)68/77733/77734

085. Cẩm nang tra cứu pháp luật về doanh nghiệp / Phạm Hoài Tuấn chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 299tr. ; 21cm

34(V)21/165002

086. Cẩm nang về công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư / Phạm Thị Phụng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 155tr. ; 19cm

34(V)/77711/77712

087. Chính sách mới về tiền lương, trợ cấp, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quy trình hạch toán các khoản chi phí phải trả cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. - H. : Lao động, 2016. - 431tr. ; 27cm

34(V)9/V 15359/V 15360

088. Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kỹ năng cho Đại biểu Quốc hội / Nguyễn Văn Huyền chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 478tr. ; 21cm

34(V)042/77729/77730

089. Chuyện bảo vệ các chính khách quốc tế đến Việt Nam / Nguyễn Đức Quý. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 119tr. ; 21cm

34(V)134+32(V)8/77703/77704

090. Giáo trình luật tố tụng hình sự: Dành cho đào tạo Trung cấp Biên phòng / Đào Đức Ngũ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 147tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(V)65(075)/LCV 1681

091. Giới hạn chính đáng đối với các quyền con người, quyền công dân trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam: Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Tuấn chủ biên. - H. : Hồng Đức, 2015. - 227tr. ; 24cm

341.14+34(V)03/V 15349/V 15350

092. Hành chính nhà nước và cải cách hành chính nhà nước: Sách chuyên khảo / Ngô Thành Can chủ biên, Đoàn Văn Dũng. - H. : Tư pháp, 2016. - 457tr. ; 21cm

34(V)1/77784/77785

093. Hoạch định và thực thi chính sách công: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Lê Như Thanh, Lê Văn Hòa. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 283tr. ; 21cm

34(V)1/77705/77706

094. Hướng dẫn chi tiết về mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các chi phí phát sinh khác nhằm duy trì hoạt động thường xuyên trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp. - H. : Tài chính, 2016. - 447tr. ; 27cm

34(V)81/V 15363/V 15364

095. Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Quy định mới về lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. - H. : Tài chính, 2016. - 414tr. ; 27cm

34(V)81/V 15357/V 15358

096. Lịch sử Quốc hội Việt Nam / Lê Mậu Hãn chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016.; 24cm

T.1 : 1946 – 1960 - 419tr.

34(V)042.1/V 15321/V 15322

T.2 : 1960 – 1976 - 535tr.

34(V)042.1/V 15323/V 15324

T.3 : 1976 – 1992 - 639tr.

34(V)042.1/V 15325/V 15326

T.4 : 1992 – 2011 - 895tr.

34(V)042.1/V 15327/V 15328

097. Luật bảo vệ môi trường và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động, 2016. - 571tr. ; 21cm

34(V)33/77774/77775

098. Luật đấu giá tài sản. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 95tr. ; 19cm

34(V)/77719/77720

099. Luật doanh nghiệp năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 331tr. ; 19cm

34(V)21/77687/77688/ M 165502/M 165503

100. Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 215tr. ; 19cm

34(V)2/77707/77708

101. Luật pháp / Claude Frédéric Bastiat; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2016. - 172tr. ; 20cm

34+1T/M 165017/M 165018

102. Luật sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của luật đầu tư. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 27tr. ; 19cm

34(V)2/77721/77722

103. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và nghị định hướng dẫn thi hành.

- H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 174tr. ; 19cm

34(V)82/77713/77714

104. Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 71tr. ; 19cm

34(V)/77717/77718

105. Lý luận chung về lãnh thổ, biên giới quốc gia: Dành cho đào tạo trung cấp Biên phòng / Ngô Đức Ngọc chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 96tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

341.15(075)/LCV 1683

106. Những điểm mới của Bộ luật dân sự năm 2015 / Tạ Đình Tuyên. - H. : Hồng Đức, 2016. - 451tr. ; 21cm

34(V)4/77776/77777

107. Phân cấp quản lý bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay / Bui Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc, Phan Thị Phương Hoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 287tr. ; 21cm

34(V)33/77754/77755

108. Pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn / Bùi Thị Long. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 295tr. ; 21cm

34(V)/77792/77793

109. Pháp luật thuế - Lý luận, lịch sử, thực trạng và so sánh / Nguyễn Thị Lan Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 360tr. ; 24cm

34(V)82/M 165219/M 165220

110. Pháp luật về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Dung. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 283tr. ; 21cm

34(V)9/77667/77668

111. Quản lý thực thi chính sách công theo kết quả / Lê Văn Hòa. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 283tr. ; 21cm

34(V)1/77681/77682

112. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Kế thừa, đổi mới và phát triển / Ưông Chu Lưu chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 576tr. ; 27cm

34(V)042.1/V 15316

113. Quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 207tr. ; 19cm

34(V)96/77673/77674/ M 165504/M 165505

114. Quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 230tr. ; 19cm

34(V)14/77677/77678/ M 165496/M 165497

115. Thông tư liên tịch quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự (Số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 143tr. ; 19cm

34(V)16+355:34/LC 13938/LC 13939

116. Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26-8-2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 375tr. ; 21cm

34(V)84/77756/77757

117. Tiếp cận dựa trên quyền con người - Lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Vũ Công Giao, Ngô Minh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 251tr. ; 21cm

341.14/77778/77779

118. Tìm hiểu quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính ở Việt Nam / Trương Hồng Quang. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 229tr. ; 21cm

34(V)/77748/77749

119. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi làm ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay / Bùi Kim Hiếu. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 272tr. ; 21cm

34(V)33/77758/77759

120. Vấn đề minh bạch hóa hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Phượng chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 319tr. ; 19cm

34(V)1/77709/77710

121. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong văn kiện Đại hội XII của Đảng / Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Văn Dũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 248tr. ; 21cm

34(V)+3KV(060)/77752/77753

122. Law, rights and ideology in Russia: landmarks in the destiny of a great power / Bill Bowring. - New York : Routledge, 2013. - 238p. ; 24cm

34(N519.1)/AV 12116

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

123. Quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong văn kiện Đại hội XII / Chủ biên: Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Văn Tài. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 254tr. ; 21cm

37(V)+3KV(060)/77750/77751

38 – Văn hóa. Văn hóa học

124. Bách khoa tri thức gia đình trong cuộc sống hiện đại: Cuốn sách không thể thiếu trong mỗi gia đình / *Ngọc Hà*. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 416tr. ; 21cm

386+001(098)/M 165045/M 165046/M 165047

125. Câu chuyện nhỏ bài học lớn / Biên soạn: Hồng Thanh, Nguyễn Thị Vi Khanh. - H. : Văn học, 2016. - 163tr. ; 22cm.

386+ĐV13/M 165440/M 165441

126. Hoa cúc và gươm - Những mẫu hình văn hóa Nhật Bản / Ruth Benedict; Ng.dịch: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - H. : Hồng Đức, 2016.

- 414tr. ; 21cm

38(N413)/77649/77650

127. Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa: Trường hợp làng Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội / *Nguyễn Thị Phương Châu, Đỗ Lan Phương*. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 379tr. ; 21cm

380.2/77790/77791

128. Luận bàn quyền mưu lược phương Đông / Triệu Quốc Hoa, Lưu Quốc Kiến; Ng.dịch: Nguyễn Bá Mão. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 591tr. ; 21cm

380+1T1.1/77794/77795

129. Mấy tiếp cận về văn hóa Việt Nam / Phan Hữu Dật. - H. : Thế giới, 2016. - 295tr. ; 24cm

38(V)/V 15341/V 15342

130. Một số nét độc đáo trong văn hóa vùng miền Việt Nam / Bùi Thu Hiền biên soạn. - H. : Lao động, 2016. - 199tr. ; 21cm

380.2/77655/77656

131. Những kiêng kỵ dân gian Việt Nam / Ánh Hồng sưu tầm và biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2010. - 312tr. ; 19cm.. - (Phong tục, tín ngưỡng Việt Nam)

385/M 165365/M 165366

132. Vấn đề xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong văn kiện Đại hội XII của Đảng / Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Đặng Văn Sánh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 263tr. ; 21cm

38(V)+3KV(060)/77746/77747

133. Văn hóa biển và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa biển vùng Duyên Hải Nam Trung bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa / Hà Đình Thành chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 451tr. ; 24cm

380.2/V 15331/V 15332

134. Văn hóa và con người Việt Nam hiện nay: Mấy suy nghĩ từ thực tiễn / Đinh Xuân Dũng. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 329tr. ; 24cm

380/V 15335/V 15336

135. Văn hóa Việt Nam - Hỏi và đáp / Quỳnh Phương biên soạn. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 255tr. ; 21cm

38(V)/77786/77787

136. Việt Nam phong tục / Phan Kế Bình. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2015. - 367tr. ; 21cm.

385.4/M 164986/M 164987/M 164988

137. Culture and customs of Laos / Arne Kislenko. - Westport : Greenwood Press, 2009. - 201p. ; 24cm

38(N441)/AV 12126

138. Culture and customs of Singapore and Malaysia / Jaime Koh, Stephanie Ho. - Santa Barbara : Greenwood Press, 2009. - 169p. ; 24cm

38(N445)+38(N446)/AV 12125

39 – Công tác văn hóa quần chúng

139. Phương tiện truyền thông xã hội với giới trẻ Việt Nam / Lê Hải. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 239tr. ; 21cm

39/77762/77763

355 - QUÂN SỰ

140. Militarization and demilitarization in contemporary Japan / Glenn D. Hook. - New York : Routledge, 2016. - 256p. ; 22cm

355(N413)/A 13038

355.03 – Nghệ thuật quân sự

141. 33 chiến lược của chiến tranh / Robert Greene; Nguyễn Thành Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 585tr. ; 24cm

355.03+386.1/M 165217/M 165218

355(V) - Các LLVT Việt Nam

142. Bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, lợi ích cốt lõi của quốc gia - dân tộc Việt Nam: Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 270tr. ; 21cm

355(V)+32(V)2/LC 13944/LC 13945

- 143. Các văn bản quy định về chế độ bảo hiểm y tế và những chính sách có liên quan.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 704tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
355(V)96/LCV 1674/LCV 1675
- 144. Công ty Thông tin M3 (1971 - 2016) / Lương Văn Tăng chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 327tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)726/LC 13984/LC 13985
- 145. Đấu tranh chống tội phạm về ma túy ở khu vực biên giới của Bộ đội Biên phòng:** Dừng cho đào tạo sĩ quan biên phòng cấp phân đội trình độ đại học / Đặng Xuân Bình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 96tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
355(V)78/LCV 1680
- 146. Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 330 Quân khu 9 (1976 - 2016) / Trần Bá Diễm chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 344tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)721/LC 13978/LC 13979
- 147. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 736 (1981 - 2015) / Hồ Sơn Đài chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 181tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)721/LC 13965/LC 13966
- 148. Phát triển nguồn nhân lực quân sự chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa quân đội nhân dân Việt Nam / Đỗ Văn Đạo.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 199tr. ; 21cm
355(V)/77663/77664
- 149. Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ đội Biên phòng:** Dừng cho đào tạo trung cấp Biên phòng / Nguyễn Văn Tiến chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 83tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
355(V)78/LCV 1684
- 150. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Bệnh viện Quân y 175.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 131tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ
355(V)/LC 13950
- 151. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 187tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13949

152. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13951

153. Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Viện Khoa học và Công nghệ quân sự. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 166tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LC 13948

154. Từ điển Quân khu 7 / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 415tr. ; 27cm

355(V)(03)/LCV 1672/LCV 1673/V 15317/V 15318/ M 165239

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

155. 10-5-1972 - Ngày dài không chiến / Nguyễn Công Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 188tr. ; 19cm

355(V)(09)22+V24/LC 13940/LC 13941

156. Biên niên sự kiện Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Dương Văn Thụy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 499tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.11 : 1975

355(V)(09)22/V 15319/V 15320

157. Chiến thắng sông Lô: Ký sự / Phạm Đức Hòa, Đỗ Chí. - H. : Dân trí, 2016. - 159tr. ; 21cm

355(V)(09)21+V24/77645/77646

158. Ký ức chiến trường / Nguyễn Đức Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 187tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/M 165257/M 165258/M 165259

159. Lịch sử Bệnh viện Quân y 17 (1961 - 2016) / Biên soạn: Nguyễn Hữu Bình, Phạm Thị Vệ Hà, Huỳnh Đức Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 219tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)6/LC 13967/LC 13968

160. Lịch sử Đoàn 338 (Sư đoàn 338) (1956 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 356tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13934/LC 13935

161. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đức Phổ (1945 - 2015) / Vũ Quang biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 372tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13963/LC 13964

162. Lịch sử quân sự huyện Kim Động (1945 - 2015) / Biên soạn: Trần Văn Sơn, Chu Đức Thuận, Hoàng Xuân Trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 283tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13971

163. Lịch sử Trung đoàn Thủ đô (1947 - 2017) / Biên soạn: Lê Huy Toàn, Kiều Việt Anh,.... - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 451tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13986

164. Lực lượng vũ trang Thủ đô Hà Nội - 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (19.10.1946 - 19.10.2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 91tr. ; 25cm

355(V)(09)/LCV 1670/LCV 1671/ M 165240/M 165241/M 165242

165. Tổng công ty Mạng lưới Viettel - Biên niên sự kiện lịch sử (2001 - 2016) / Nguyễn Văn Thanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 591tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13989/LC 13990

166. Từ Cảnh Dương đến Tổng hành dinh: Hồi kí / Nguyễn Thế Lực. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 287tr. ; 21cm

355(V)(09)/M 165261/M 165262/M 165263

167. Từ chiến trường Quảng Trị / Thanh Lâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 392tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 13942/LC 13943

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

168. Võ Nguyên Giáp - Những năm tháng cuộc đời. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 117tr. ; 16cm

355(V)(092)/M 165400/M 165401/M 165402

**355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các
LLVT Việt Nam**

169. Đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội dưới ánh sáng nghị quyết đại hội XII của Đảng: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 466tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13952

**170. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Tiền Giang (1975 – 2010) / Nguyễn Trung Trực biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 425tr. ; 21cm
355(V)13/LC 13982/LC 13983**

**171. Lịch sử công tác phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2015) / Vũ Thị Hồng biên soạn. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 472tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)131+355(V)(09)/LC 13980/LC 13981**

**172. Lịch sử đảng bộ Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 327 (1976 - 2016) / Lê Văn Năm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 495tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13/LC 13976**

**173. Lịch sử đảng bộ trường Cao đẳng Công nghệ và Kỹ thuật ô tô (1951 - 2016) / Đỗ Tiến Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 627tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13/LC 13972/LC 13973**

**174. Phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong các trường kỹ thuật quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Đoàn Quốc Thái, Vũ Thị Minh Tâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 150tr. ; 21cm
355(V)13/LC 13957**

**175. Xây dựng quân đội về chính trị - Lý luận và thực tiễn / Chủ biên: Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Thanh Tuyên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 479tr. ; 21cm
355(V)13/77764/77765**

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

**176. Đào tạo gắn với quy hoạch đội ngũ giảng viên ở trường Sĩ quan Lục quân 2 trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / Nguyễn Trần Long. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 157tr. ; 21cm
355(V)5/LC 13958**

**177. Lịch sử Học viện Kỹ thuật quân sự (1966 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 643tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)5+355(V)(09)/LC 13961/LC 13962**

**178. Lịch sử Học viện Quốc Phòng (1976 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 431tr. ; 22cm
Lưu hành nội bộ
355(V)5+355(V)(09)/LC 13993/LC 13994**

179. Lịch sử Trường Trung cấp quân y 1 (1966 - 2016) / Nguyễn Trung Thịnh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 262tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)5+355(V)(09)/LC 13969/LC 13970

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

180. Bệnh viện Quân y 175 - Một phần tư thế kỷ với Trường Sa. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 151tr. ; 23cm
355(V)6/LCV 1668/LCV 1669

181. Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 604tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ
T.2 : 1954 – 1975
355(V)6+355(V)(09)/LC 13974/LC 13975

355.8 – Các ngành chuyên môn khoa học quân sự

182. Địa hình quân sự: Dùng cho đào tạo Trung cấp Biên phòng / Lưu Ngọc Đẹp chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 100tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
355.8(075)/LCV 1682

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

183. Cơ sở công nghệ chế tạo vũ khí: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / Đặng Đức Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 277tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
355.9(075)/LCV 1676

355:34 – Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

184. Điều lệ công tác khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng: Ban hành kèm theo Thông tư số 94/2016/TT-BQP ngày 25 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 86tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ
355:34/LC 13955/LC 13956

185. Định mức hao hụt, tiêu thụ, tiêu hao xăng dầu trong quân đội (Ban hành kèm theo Thông tư số 59/2015/TT-BQP ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 106tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ
355:34+355(V)6/LC 13987/LC 13988

- 186. Quy chế giáo dục chính trị trong Quân đội nhân dân và quân dân tự vệ Việt Nam.**
- H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 95tr. ; 19cm
Lưu hành nội bộ
355:34/LC 13936/LC 13937

4 - NGÔN NGỮ HỌC

- 187. Hợp lưu những dòng suy tư về địa danh, phương ngữ và ngôn ngữ các dân tộc thiểu số / Hoàng Thị Châu.** - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 525tr. ; 24cm
4(V)/V 15371/V 15372

- 188. Thuật ngữ học tiếng Việt hiện đại / Nguyễn Đức Tồn chủ biên.** - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 403tr. ; 24cm
4(V)/V 15333/V 15334

- 189. Từ điển Việt - Nhật / Kamiya Taeko; Minh Tân dịch.** - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 693tr. ; 18cm
4(V)(03)=Nh/M 165098/M 165099

- 190. Từ vựng tiếng Anh tối thiểu / Nguyễn Lâm Dũng biên soạn.** - H. : Thế giới, 2016. - 478tr. ; 18cm
4(N523)(03)=V/77766/77767

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

50 – Môi trường. Khoa học thiên nhiên...

- 191. Môi trường và ô nhiễm / Trần Thanh sưu tầm, biên soạn.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 21cm. - (Chúng em tìm hiểu về môi trường)
50/LC 13918/LC 13919

52 – Thiên văn học

- 192. Âm dương đối lịch 2016 - 2024 / Nghiêm Minh Quách, Trần Khang Ninh.** - Tái bản có bổ sung. - H. : Lao động, 2015. - 371tr. ; 24cm.
522.89/M 165205/M 165206

53 – Vật lý học

- 193. Dao động cơ học: Giáo trình dùng cho đào tạo trình độ sau đại học / Vũ Công Hàm chủ biên, Trần Quang Dũng biên soạn.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
531.33(075)/LCV 1679

54 – Hóa học

194. Tin học trong công nghệ hóa học: Giáo trình dùng cho đào tạo cao học ngành kỹ thuật hóa học / *Đàm Quang Sang chủ biên, Nguyễn Mạnh Hùng biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 204tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

54-082(075)/LCV 1678

55 – Địa lí tự nhiên. Vật lí địa cầu. Địa chất học

195. Khí tượng / *Hồng Nhung sưu tầm, biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 243tr. ; 21cm. - (Chúng em tìm hiểu về môi trường)

551/LC 13914/LC 13915

196. Thời tiết và khí hậu / *Hồng Nhung sưu tầm, biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 21cm. - (Chúng em tìm hiểu về môi trường)

551/LC 13916/LC 13917

61 – Y HỌC. Y TẾ

610 - Y tế

197. Đối thoại về sức khỏe và cuộc sống, đạo đức và giáo dục: Sách tham khảo / *Daisaku Ikeda, René Simard, Guy Bourgeault; Biên dịch: Trần Quang Tuệ, Chu Chí Hiếu.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 330tr. ; 24cm

610.1/V 15314/V 15315

616V – Vi sinh vật học...

198. Hướng dẫn phòng chống lao và đồng nhiễm Lao/HIV trong quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 119tr. ; 23cm

616V+61:355/LCV 1665/LCV 1666

617.0 – Ngoại khoa

199. Giải phẫu hệ thống: Dùng cho đào tạo trình độ dược đại học / *Nguyễn Duy Bắc chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 225tr. ; 27cm

617.0(075)/LCV 1685

200. Công ty nông, lâm nghiệp 25 năm đổi mới (1988-2013) / *Phạm Quốc Doanh.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 283tr. ; 21cm

63/M 165001

7A – THẺ DỤC THỂ THAO

7A6 – Du lịch. Leo núi

201. *Footprint handbook Vietnam, Cambodia & Laos* / David.W. Lloyd. Andrew Spooner. - United Kingdom : Footprint Handbooks Ltd., 2015. - 576p. ; 16cm

7A6/A 13037

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

8(V) – Văn học Việt Nam

202. *Giọt nước trong lá sen: Chân dung văn học, đàm luận văn học* / Khuất Bình Nguyên. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 247tr. ; 24cm

8(V)/M 165201/M 165202/M 165203

203. *Từ mái nhà số 4* / Phùng Văn Khai. - H. : Lao động, 2016. - 158tr. ; 19cm

8(V)2/M 165454/M 165455/M 165456

8(N...) – Văn học nước ngoài

204. *Giáo trình văn học Ấn Độ* / Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 599tr. ; 24cm

8(N461)(075)/V 15345/V 15346

205. *Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX - Khuyñh hướng - tác giả - tác phẩm* / Trần Hinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 347tr. ; 24cm

8(N)/V 15369/V 15370

9 - LỊCH SỬ

206. *Anh em nhà Himmler, chân dung nhân vật quyền lực thứ hai của Đức Quốc Xã* / Katrin Himmler; Lý Thế Dân dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 382tr. ; 21cm.

9(N521)(092)+N(521)4=V/M 164991/M 164992

207. *Đại Việt Quốc thư* / Nguyễn Duy Chính dịch. - H. : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 405tr. ; 24cm

9:327/V 15377/V 15378

208. *Nước Đức thế kỷ XIX: Cuộc cách mạng giáo dục, khoa học và công nghệ* / Nguyễn Xuân Xanh. - H. : Dân trí, 2016. - 295tr. ; 21cm

9(N521)/M 165057/M 165058

209. *Sài Gòn - Chợ Lớn: Thể thao và báo chí trước 1945* / Nguyễn Đức Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2016. - 294tr. ; 24cm

9(VT2)/V 15373/V 15374

210. *Tâm thức Israel: Tính cách dân tộc Israel đã định hình thế giới của chúng ta như thế nào?* / Alon Gratch; Quế Chí dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 337tr. ; 24cm

9(N486)+159.3/V 15339/V 15340

211. *Germany today: introductory studies* / J. P. Payne. - London : Routledge, 2015. - 183p. ; 24cm

9(N521)/AV 12120

212. *German in the twentieth century* / David Childs. - London : Routledge, 2015. - 331p. ; 24cm

9(N521)/AV 12121

9(T) – Lịch sử thế giới

213. *Những tấm gương vượt lên hoàn cảnh* / Anh Ba sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 192tr. ; 21cm

9(T)(092)/M 165245/M 165246/M 165247

9(V) – Lịch sử Việt Nam

214. *Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam kỳ lục tỉnh* / Nguyễn Đình Đầu. - Tái bản. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 271tr. ; 24cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)/M 164989/M 164990

215. *Giở lại một nghi án lịch sử " Giả Vương nhập cận" có thực người sang Trung Hoa là vua Quang Trung giả hay không?* / Nguyễn Duy Chính. - H. : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 234tr. ; 24cm

9(V)1/V 15365/V 15366

216. *Lịch sử đô thị Việt Nam: Tư liệu và nghiên cứu*. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 606tr. ; 24cm

9(V)/V 15347/V 15348

217. *Phái đoàn Đại Việt và lễ bát tuần khánh thọ của Thanh Cao Tông* / Nguyễn Duy Chính. - H. : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 481tr. ; 24cm

9(V)1/V 15375/V 15376

218. *Về quan hệ sách phong, triều cống Minh - Đại Việt: Sách tham khảo* / Nguyễn Thị Kiều Trang. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 483tr. ; 21cm

9(V)1/77731/77732

219. *Vua Khải Định - Hình ảnh và sự kiện (1916 - 1925)* / Võ Hương An. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2016. - 309tr. ; 21cm

9(V)(092)/77651/77652

90 - KHẢO CỔ HỌC

220. Giáo trình dân tộc học: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, trình độ đại học / *Trần Minh Chiến chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 130tr. ; 27cm

902.7(075)/M 165233/M 165234/M 165235

221. Lịch sử tiền giấy Việt Nam: Những câu chuyện chưa kể / *Thng Tien Tat.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 247tr. ; 24cm.

902.97/M 165213/M 165214

222. Người Giẻ Triêng ở Việt Nam = The Gie Trieng in Vietnam. - H. : Thông tấn, 2016. - 171tr. ; 20cm.

902.7(V)/77661/77662

91 - ĐỊA LÍ. ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

223. Giải mã Hàn Quốc sành điệu / *Euny Hong; Ng. dịch: Nguyễn Hoàng Anh, Võ Phương Linh, Võ Huyền My.* - H. : Thế giới, 2016. - 343tr. ; 21cm.

91(N412.1)/M 165068/M 165069/M 165070

224. Những giấc mơ phục sinh - Tùy bút trên những nẻo đường viễn du / *Tư Mã Duy.* - H. : Thế giới, 2016. - 267tr. ; 21cm.

91+V24/M 165019/M 165020/M 165021

225. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Bru-nây / *Hoàng Văn Mạnh, Nguyễn Tiến Thịnh, Trịnh Hữu Khanh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 150tr. ; 21cm

91(N449)/LC 13931

226. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Cam-pu-chia / *Nguyễn Văn Điều, Nguyễn Thị Minh Thư.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 194tr. ; 21cm

91(N442)/LC 13929

227. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: In-đô-nê-xi-a / *Ngô Minh Sơn, Phạm Ngọc Giang.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 283tr. ; 21cm

91(N448)/LC 13927

228. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Lào / *Dương Thị Tám, Đàm Thị Ánh Ngọc.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 227tr. ; 21cm

91(N441)/LC 13932

229. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Ma-lai-xi-a / *Phạm Văn Viện, Nguyễn Thị Phương Lan.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 246tr. ; 21cm

91(N446)/LC 13928

- 230. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Mi-an-ma** / Bùi Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 239tr. ; 21cm
91(N444)/LC 13925
- 231. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Phi-lip-pin** / Phạm Văn Thỏ, Nguyễn Thị Phương Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 182tr. ; 21cm
91(N447)/LC 13930
- 232. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Thái Lan** / Nguyễn Trường An, Nguyễn Thị Thanh Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 167tr. ; 21cm
91(N443)/LC 13926
- 233. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Xin-ga-po** / Nguyễn Viết Khôi, Ngô Thùy Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 234tr. ; 21cm
91(N445)/LC 13924

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – TPVH Việt Nam trước 1945

- 234. Chí Phèo:** Tập truyện ngắn / Nam Cao. - H. : Văn học, 2016. - 195tr. ; 18cm
V13/M 165102/M 165103
- 235. Đời thừa:** Tập truyện ngắn / Nam Cao. - H. : Văn học, 2016. - 195tr. ; 18cm
V13/M 165104/M 165105
- 236. Gió lạnh đầu mùa:** Tập truyện ngắn / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2016. - 218tr. ; 18cm.
V13/M 165108/M 165109
- 237. Những ngày thơ ấu:** Hồi kí / Nguyên Hồng. - H. : Văn học, 2016. - 115tr. ; 18cm
V14/M 165110/M 165111
- 238. Tắt đèn:** Được khôi phục từ nguyên bản xuất bản lần đầu và ý kiến bảo vệ tác phẩm của tác giả / Ngô Tất Tố. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2015. - 215tr. ; 21cm
V13/M 164983/M 164984/M 164985
- 239. Việc làng:** Phóng sự / Ngô Tất Tố; *Sưu tầm, chú giải, giới thiệu:* Cao Đắc Điểm, Ngô Thị Thanh Lịch. - H. : Văn học, 2016. - 139tr. ; 18cm
V14/M 165100/M 165101

V2 – TPVH Việt Nam sau 1945

- 240. Bản năng và lý trí:** Tiểu thuyết / Đan Thành. - H. : Lao động, 2016. - 232tr. ; 21cm
V23/77637/77638

- 241. Bay cùng cánh sóng / Châu Hà.** - H. : Hội nhà văn, 2016. - 251tr. ; 19cm.
V24/M 165460/M 165461/M 165462
- 242. Bến lở:** Tiểu thuyết / *Triệu Bôn.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 247tr. ; 19cm
V23/M 165457/M 165458/M 165459
- 243. Bí ẩn khu rừng ma thuật / Mto Trần.** - H. : Thế giới, 2016. - 278tr. ; 18cm.
V23/M 165421/M 165422/M 165423
- 244. Buồn làm sao buồn:** Tản văn / *Anh Khang.* - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 211tr. ; 20cm.
V25/M 165014/M 165015/M 165016
- 245. Cái nhìn:** Chân dung và tạp văn / *Đức Hậu.* - H. : Lao động, 2016. - 297tr. ; 19cm
V25/M 165498/M 165499
- 246. Chỉ là ngang qua nhau:** Tản văn / *Hoàng My.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 196tr. ; 21cm
V25/M 165286/M 165287/M 165288
- 247. Chiếc cầu có mái:** Tập truyện ngắn / *Hữu Tiến.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 176tr. ; 19cm.
V23/M 165373/M 165374/M 165375
- 248. Cho những ngày chẳng có gì:** Tập truyện ngắn / *Fuyu.* - H. : Thế giới, 2016. - 219tr. ; 21cm.
V23/M 165048/M 165049/M 165050
- 249. Chòm sao khuất bóng:** Tiểu thuyết / *Văn Lê.* - H. : Lao động, 2016. - 493tr. ; 21cm
V23/77633/77634
- 250. Chủ đất:** Tiểu thuyết / *Chu Thị Minh Huệ.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 251tr. ; 21cm.
V23/M 165336/M 165337/M 165338/ LC 13959/LC 13960
- 251. Chuyện kể trong thang máy:** Truyện mini / *Nguyễn Ngọc Oanh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 200tr. ; 20cm.
V23/M 165281/M 165282/M 165283
- 252. Chuyện tình lính thời @:** Tập truyện ngắn. - H. : Lao động, 2016. - 217tr. ; 19cm
V23/M 165464/M 165465/M 165466
- 253. Chuyện tình trong chiến tranh:** Tập truyện / *Nguyễn Phúc Ấm.* - H. : Lao động, 2016. - 293tr. ; 19cm
V23/M 165436/M 165437

- 254. Còn da lông mọc:** Tiểu thuyết / Đoàn Hữu Nam. - H. : Lao động, 2016. - 221tr. ; 21cm
V23/77631/77632
- 255. Cống nhau trong một cõi người:** Tập truyện ngắn / Hoàng Công Danh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 249tr. ; 20cm.
V23/M 165034/M 165035
- 256. Cuộc chiến đấu tự nguyện:** Ký ức / Nguyễn Văn Hồng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 355tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)22/M 165243/M 165244
- 257. Cuộc hành quân cùng nghệ thuật múa / Khắc Tuế.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 339tr. ; 21cm
V24+792(V)/M 165301/M 165302/M 165303
- 258. Cuộc sống rất giống cuộc đời / Hoàng Hải Nguyễn.** - H. : Thế giới, 2016. - 257tr. ; 21cm.
V25/M165008/M165009/M165010
- 259. Đá Thiêng:** Tập truyện ngắn / Vân Hạ. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 192tr. ; 21cm
V23/M 165136/M 165137/ M 165285
- 260. Đảo chìm - Trường Sa:** Tuyển tập thơ văn / Trần Đăng Khoa. - H. : Văn học, 2016. - 259tr. ; 21cm
V2/M 165119/M 165120/M 165121
- 261. Đất Hồng Lam qua từng trang sách / Lê Anh Thi.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 21cm
V24/M 165333/M 165334/M 165335
- 262. Đi tàu chợ cùng Đại tướng:** Bút ký / Mai Nam Thắng. - H. : Dân trí, 2016. - 223tr. ; 21cm
V24/77647/77648/ M 165122/M 165123/M 165124
- 263. Đời lính:** Tập truyện ngắn / Đặng Thiên Sơn. - H. : Văn học, 2016. - 166tr. ; 21cm
V23/M 165133/M 165134/M 165135
- 264. Dòng suối hoang sơ:** Tập truyện / Nguyễn Phan Hách. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 318tr. ; 19cm.
V23/M 165461/M 165462/M 165463
- 265. Dora và Sherman:** Truyện dài / Dora Nguyễn. - H. : Văn học, 2016. - 170tr. ; 21cm.
V23/M 165025/M 165026/M 165027

- 266. Góc sân và khoảng trời / Trần Đăng Khoa.** - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 187tr. ; 19cm.
V21/M 165376/M 165377/M 165378
- 267. Gom nhặt cuối mùa:** Thơ / Nguyễn Thành Chung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 67tr. ; 18cm
V21/M 165394/M 165395/M 165396
- 268. Hai người đàn ông và một người đàn bà / Thanh Quế.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 266tr. ; 21cm
V23/LC 13946/LC 13947
- 269. Hoa nhài:** Truyện vừa / Đặng Nhật Minh. - H. : Dân trí, 2016. - 199tr. ; 21cm.
V23/M 165125/M 165126/M 165127
- 270. Hoàng tử biển / Hồ Mộng Nhã Uyên.** - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 133tr. ; 21cm
V23/M 165022/M 165023/M 165024
- 271. Hương chiều:** Thơ / Nguyễn Văn Thuyết. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 123tr. ; 18cm
V21/LC 13954
- 272. Hướng về biển, đảo quê hương.** - H. : Nxb.Hà Nội, 2016. - 254tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)
V24+341.15/77768/77769
- 273. Kể chuyện chiến trường:** Tập truyện ngắn. - H. : Thanh niên, 2016. - 256tr. ; 19cm.
V23/M 165424/M 165425/M 165426
- 274. Không xinh, không thông minh, không bất bình thế giới / Phan Ý Yên.** - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 140tr. ; 19cm.
V25/M 165451/M 165452/M 165453
- 275. Ký ức phiên lãng:** Bút ký / Tô Hoài. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 393tr. ; 21cm
V24/M 165154/M 165155/M 165156
- 276. Ký ức tháng Mười:** Chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Học viện Kỹ thuật Quân sự (28/10/1966 - 28/10/2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 291tr. ; 21cm
V2/M 165379/M 165380
- 277. Là đánh mất hay chưa từng có:** Truyện ngắn / Gari. - H. : Văn học, 2016. - 239tr. ; 21cm.
V23/M 165112/M 165113/M 165114

278. Lạc lối giữa cô đơn: Tập truyện ngắn / Minh Nhật. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2016. - 206tr. ; 21cm.

V23/M 165028/M 165029/M 165030

279. Làm dâu nước Đức / Phan Hà Anh. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 197tr. ; 21cm.

V24/M 164961/M 164962/M 164963

280. Làng ba họ: Tiểu thuyết / Hoàng Giá. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 284tr. ; 21cm.

V23/M 165342/M 165343/M 165344

281. Lính chiến: Tiểu thuyết / Đan Thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 284tr. ; 21cm

V23/M 165487/M 165488/M 165489

282. Lính trơn: Tiểu thuyết / Mai Tiến Nghi. - H. : Lao động, 2016. - 341tr. ; 21cm

V23/77639/77640

283. Mạch ngầm: Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Cự. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 295tr. ; 21cm

V23/M 165295/M 165296/M 165297

284. Minh và Linh hai chúng mình đi khắp thế giới / Thùy Minh. - H. : Thế giới, 2015. - 149tr. ; 21cm.

V24/M 164993/M 164994/M 164995

285. Một thời Khu 5: Ký ức / Nguyễn Văn Ích. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 355tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)22/M 165478/M 165479/M 165480

286. Nếu Adam không có xương sườn: Tuyển tập truyện vui cười về phụ nữ dưới con mắt của đàn ông xấu / Lê Văn Nghĩa. - Tái bản lần 1. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 225tr. ; 20cm

V27/M 165005/M 165006/M 165007

287. Ngày trong sương mù / Hà Nhân. - H. : Văn học, 2016. - 249tr. ; 21cm

V25/M 165141/M 165142/M 165143

288. Người chờ sấm: Tập truyện ngắn / Lã Thanh Tùng. - H. : Dân trí, 2016. - 159tr. ; 21cm.

V23/M 165138/M 165139/M 165140

289. Người đứng chung lối / Lê Thu Huyền. - H. : Dân trí, 2016. - 237tr. ; 21cm.

V23/M 165036/M 165037/M 165038

290. Người giải mã giấc mơ / Năng. - H. : Thế giới, 2016. - 277tr. ; 18cm.

V23/M 165418/M 165419/M 165420

291. Người mạnh hơn sắt thép: Ký / *Triệu Hồng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 231tr. ; 21cm

V24/M 165309/M 165310/M 165311

292. Nhớ lại chặng đường đời quân ngũ / *Nguyễn Ngọc Lân*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 208tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/M 165381/M 165382/M 165383

293. Những miền đất tôi qua: Tập du ký / *Khiếu Quang Bảo*. - H. : Hồng Đức, 2016. - 299tr. ; 19cm

V24/M 165284

294. Phú Quốc nơi đầu sóng: Ký sự / *Nguyễn Tư Dương*. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 380tr. ; 21cm

V24/LC 13933

295. Phụ tử chi binh: Tiểu thuyết / *Đỗ Tiến Thụy*. - H. : Lao động, 2016. - 323tr. ; 21cm

V23/77635/77636

296. Rừng biên cương hoa nở: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm

T.3

V23/M 165481/M 165482/M 165483

297. Sài Gòn - Thị thành hoang dã: Tản văn / *Khải Đơn*. - H. : Phụ nữ, 2016. - 215tr. ; 21cm.

V25/M 164977/M 164978/M 164979

298. San hô trắng: Ký và truyện / *Phan Tiến Dũng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 167tr. ; 21cm

V23+V24/M 165251/M 165252/M 165253

299. Tắm heo và tắm tiên / *Dương Thụy*. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2016. - 198tr. ; 21cm.

V25/M 165144/M 165145/M 165146

300. Thương Tín một đời giông bão: Hồi ký / *Đinh Thu Hiền*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 192tr. ; 21cm.

V24/M 164974/M 164975/M 164976

301. Tình yêu trong khói lửa: Tiểu thuyết / *Đỗ Minh Thu*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 246tr. ; 19cm.

V23/M 165448/M 165449/M 165450

302. Tổ Quốc! Đường chân trời: Tập bút ký / *Trương Thị Thương Huyền; Khánh An tuyển chọn.* - H. : Thông tấn, 2016. - 231tr. ; 21cm

V24/M 165128/M 165129

303. Tội ác ở lại: Truyện ký / *Phan Mai.* - H. : Thanh niên, 2016. - 158tr. ; 21cm.

V23/M 165427/M 165428/M 165429

304. Trái tim người lính: Tiểu thuyết / *Nguyễn Thị Anh Thư.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 219tr. ; 19cm.

V23/M 165445/M 165446/M 165447

305. Trước mặt là cả một khoảng trời: Tập truyện ngắn / *Hồng Huyền.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 207tr. ; 19cm.

V23/M 165430/M 165431/M 165432

306. Truyện ngắn Hồ Phương: Tập truyện ngắn / *Hồ Phương.* - H. : Hồng Đức, 2016. - 298tr. ; 19cm.

V23/M 165442/M 165443/M 165444

307. Vợ nhặt: Tập truyện ngắn / *Kim Lân.* - H. : Văn học, 2016. - 231tr. ; 18cm

V23/M 165106/M 165107

308. Xấu hổ hay dễ thương / Chucky. - H. : Dân trí, 201. - tr. ; 21cm.

V28/M 165403/M 165404/M 165405

309. Yêu sao để không đau: Tản văn / *Hạ Vũ.* - H. : Văn học, 2016. - 179tr. ; 19cm

V25/M 165415/M 165416/M 165417

VT – Các tuyển tập văn học Việt Nam...

310. Người ngựa ngựa người: Tập truyện ngắn chọn lọc / *Nguyễn Công Hoan.* - H. : Văn học, 2015. - 315tr. ; 19cm

VT/M 165493/M 165494/M 165495

Đ - SÁCH THIẾU NHI

311. George và vụ nổ big bang / Lucy Hawking, Stephen Hawking; Lê Minh Đức dịch. - H. : Văn học, 2016. - 308tr. ; 23cm

ĐN(523)13=V/M 165157/M 165158/M 165159/M 165160

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Nationalism, political realism and democracy in Japan / Fumiko Sasaki. - New York : Routledge, 2014. - 236p. ; 24cm

32(N413)/AV 12123

Masao Maruyama là nhà tư tưởng chính trị có ảnh hưởng và uy tín nhất ở Nhật Bản thời hậu Chiến tranh thế giới thứ II. Ông cho rằng tâm lý tập thể, vốn có trong cách suy nghĩ truyền thống của Nhật Bản là nguyên nhân chính của sự thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ II và cho rằng những suy nghĩ như vậy cần phải được hiện đại hóa.

Trong cuốn sách, này Fumiko Sasaki lập luận rằng nguyên nhân của sự suy giảm chính trị, kinh tế và xã hội kéo dài ở Nhật Bản kể từ đầu những năm 1990 có thể được bắt đầu từ những đặc điểm tương tự mà tác giả đã nhận thấy sau năm 1945.

Cuốn sách gồm 7 chương:

Chương 1: Giới thiệu những vấn đề sẽ trình bày trong cuốn sách: về khoa học chính trị, lịch sử tư tưởng chính trị, nền dân chủ xã hội Nhật Bản và an ninh quốc gia cũng như vai trò của Masao Maruyama trong lịch sử tri thức Nhật Bản.

Chương 2: Phân tích nguyên nhân của cuộc chiến tranh 15 năm, tập trung vào cuộc chiến tranh bắt đầu từ sự kiện với Trung Quốc năm 1931 cho đến khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ II.

Chương 3: Phân tích nền tảng của một nền an ninh quốc gia, tính hiện đại trong tư tưởng của Masao Maruyama, lý do người Nhật Bản cần hiện đại hóa.

Chương 4: Việc thiết lập chủ nghĩa hiện thực về chính trị, sự mở đầu của nền an ninh quốc gia, phân tích chủ nghĩa hiện thực chính trị, tầm quan trọng của khái niệm này đối với an ninh quốc gia.

Chương 5: Nhìn lại khoảng thời gian Nhật Bản giành lại độc lập từ khi Mỹ xâm lược và xác định chính sách an ninh.

Chương 6: Bảo vệ nền dân chủ: đây là điều tiên quyết của một nền an ninh quốc gia, tập trung vào cuộc khủng hoảng chính trị năm 1960 khi Hiệp ước an ninh Mỹ-Nhật hết thời hạn.

Chương 7: Đánh giá tư tưởng của nhà hiện thực chính trị Masao Maruyama.

2. Diplomatic style and foreign policy: a case study of South Korea / Jeffrey Robertson. - London : Routledge, 2016. - 203p. ; 24cm

32(N412.1)/AV 12114

Phong cách ngoại giao hiện nay đang được các học giả đặc biệt quan tâm, đây được xem là chính sách đối ngoại của một nhà nước đối với các nước khác trên thế giới.

Cuốn sách bao gồm 8 chương, tập trung phân tích các vấn đề về phong cách ngoại giao và chính sách đối ngoại, dựa vào một trường hợp cụ thể là Hàn Quốc. Tác giả đặc biệt phân tích phong cách ngoại giao và xem đây là biện pháp dùng để cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn sâu sắc về chính sách đối ngoại của một nhà nước. Ông cho rằng phong cách là vô cùng quan trọng đối với những người làm công tác đối ngoại.

Chương 1: Phân tích mối quan hệ giữa ngoại giao và phong cách ngoại giao, khám phá những định nghĩa thông thường về ngoại giao.

Chương 2: Định nghĩa phong cách ngoại giao, làm rõ khái niệm về phong cách ngoại giao và áp dụng nó trong đối ngoại.

Chương 3: Phong cách ngoại giao của các quốc gia hay nước chủ quyền được so sánh như thế nào? Giới thiệu về khái niệm “ngoại giao lý tưởng” và “phong cách ngoại giao lý tưởng”.

Chương 4: Giới thiệu những hình thức phong cách ngoại giao lý tưởng.

Chương 5: Những nội dung phân tích sâu sắc về chính sách đối ngoại đã được các học giả thu thập như thế nào?

Chương 6 và chương 7: Trình bày những phát hiện trong việc nghiên cứu, dựa trên cơ sở chính sách đối ngoại của Hàn Quốc.

Chương 8: Phân tích cơ sở hiện tượng phong cách ngoại giao Hàn Quốc, sử dụng những nội dung đã đề cập ở chương 6 và chương 7, từ đó bạn đọc có thể hiểu sâu hơn về chính sách đối ngoại hiện nay của Hàn Quốc.

3. Militarization and demilitarization in contemporary Japan / Glenn D. Hook. - New York : Routledge, 2016. - 256p. ; 22cm

355(N413)/A 13038

Các vấn đề về “đặc trưng” và “chuẩn mực” đan xen nhau của Nhật Bản là trung tâm của sự căng thẳng giữa áp lực từ bên trong và bên ngoài về chính sách quốc phòng và an ninh của Nhật Bản. Cuốn sách phân tích những nội dung tư tưởng về hòa bình, về quân sự và phi quân sự trong ngôn ngữ cũng như các khía cạnh “sắt đá” của quân đội Nhật Bản được xây dựng vào những năm 80, ứng phó với cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1990. Đồng thời đưa ra những thách thức với nhiều định kiến về quốc phòng và chính sách an ninh Nhật Bản và quá trình hoạch định chính sách của Nhật Bản.

Cuốn sách gồm 3 phần:

Phần 1: Vấn đề quân sự hóa và phi quân sự hóa.

Phần 2: Vấn đề quân sự hóa thời kỳ chiến tranh lạnh, chiến tranh vùng Vịnh và sự đóng góp mang tính quốc tế trong thời kỳ hậu chiến tranh lạnh.

Phần 3: Vấn đề quân sự hóa và phi quân sự hóa và ngôn ngữ.

Phần phụ lục, bao gồm Điều 9 trong Hiến pháp Nhật Bản, Hiệp ước an ninh Mỹ-Nhật năm 1951, Hiệp ước hợp tác lẫn nhau và an ninh Mỹ-Nhật năm 1960...

4. Parties, opposition and society in West Germany / Kolinsky, Eva. - New York : Routledge, 2015. - 357p. ; 24cm

32(N521)/AV 12122

Cuốn sách xuất bản lần đầu vào năm 1984, giới thiệu các thành phần xã hội của cử tri, các thành viên và sự lãnh đạo của các đảng chính trị ở Tây Đức, cũng như người đại diện và tình hình tài chính của họ. Kolinsky cho rằng trong khi sự liên kết và cử tri vẫn tách biệt, thì thành phần xã hội của các tổ chức đảng trở nên hẹp hơn và đồng đều hơn. Cuốn sách làm rõ tình hình các đảng trở nên xa lạ với xã hội Tây Đức đương đại như thế nào và thảo luận về những khó khăn mà các đảng đối lập trong sự cố gắng phát triển các chiến lược thay thế, đặc biệt là những thành viên của Đảng Xanh.

Cuốn sách gồm hai phần:

Phần 1: Các đảng và xã hội: các vấn đề ổn định của Đảng, đảng dân chủ và các thành viên của Đảng.

Phần 2: Đảng đối lập và xã hội: thanh niên với chính trị, sự đối lập từ cánh Trái, chủ nghĩa cộng sản, phong trào thanh niên và chủ nghĩa khủng bố, sự đối lập từ cánh Phải, đảng Xanh và các vấn đề Tây Đức...